

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/DS-ST

Ngày: 04-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
về vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Ngọc Thuỳ**.

2/ Bà **Trần Thị Kim Đồng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Nguyễn Mộng Cầm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ trụ sở: số A, đường N, phường V, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Đức T** – Chức vụ: Tổng giám đốc. Là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Trần D** – Chức vụ: Phó Phòng Giao dịch T – Ngân hàng T – Chi nhánh Vĩnh Long. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 150/2022/UQ-CNVL ngày 20/4/2022). “có mặt”

2. Bị đơn: Chị Dương Lưu Hải Sơn H, sinh năm 1984. “vắng mặt”

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 20/4/2022, nguyên đơn Ngân hàng T trình bày: Vào ngày 20/3/2021 chị Dương Lưu Hải Sơn H có ký hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD2107900280 với Ngân hàng T cụ thể như sau: Số tiền vay: 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất: 7,8%/năm; thời điểm trả hết nợ: ngày 20/3/2026; Phương thức trả nợ: Vốn và lãi chia đều trả hàng tháng; Hình thức vay: Cho vay không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến nay chị H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi được 09 kỳ là 31.355.124đ (gốc 22.500.000đ, lãi 8.855.124đ). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị H không thanh toán nợ vay đúng hạn cho Ngân hàng. Do chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD2107900280 ngày 20/3/2021 nên ngày 10/01/2022 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định của ngân hàng Nhà nước. Tính đến ngày 20/4/2022, chị H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 131.639.343đ (Trong đó: dư nợ vay 127.500.000đ, lãi trong hạn 3.900.000đ, lãi quá hạn 179.507đ, lãi suất trên số dư chậm trả lãi 59.836đ). Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần tìm gặp chị H để bàn về hướng giải quyết khoản vay nhưng chị H cố tình không hợp tác. Đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về thời gian để chị H trả nợ tuy nhiên đến nay chị H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD2107900280 ngày 20/3/2021.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 20/4/2022 với tổng số tiền là 131.639.343đ (Trong đó: dư nợ vay 127.500.000đ, lãi trong hạn 3.900.000đ, lãi quá hạn 179.507đ, lãi suất trên số dư chậm trả lãi 59.836đ). Đồng thời yêu cầu chị H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD2107900280 ngày 20/3/2021 kể từ ngày 21/4/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Dương Lưu Hải Sơn Huyện tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng chị H vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện cho Ngân hàng T yêu cầu chị Dương Lưu Hải Sơn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 04/8/2022 tổng số tiền là 135.197.959đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi chín đồng*), trong đó dư nợ vay 127.500.000đ, lãi trong hạn 6.825.000đ, lãi quá hạn 654.719đ, lãi suất trên số dư chậm trả lãi 218.240đ. Đồng thời yêu cầu chị H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa

thuận theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2107900280 ngày 20/3/2021 kể từ ngày 05/8/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Dương Lưu Hải Sơn H có địa chỉ cư trú ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long trả lại số tiền còn nợ theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2107900280 ngày 20/3/2021 cho Ngân hàng. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[1.2] Bị đơn chị Dương Lưu Hải Sơn H được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 20/3/2021 giữa Ngân hàng T có ký với chị Dương Lưu Hải Sơn H hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2107900280 với nội dung Ngân hàng sẽ giải ngân cho chị H vay số tiền 150.000.000đ; Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất: 7,8%/năm; thời điểm trả hết nợ: ngày 20/3/2026; Phương thức trả nợ: Vốn và lãi chia đều trả hàng tháng; Hình thức vay: Cho vay không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến nay chị H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi được 09 kỳ là 31.355.124đ (gốc 22.500.000đ, lãi 8.855.124đ). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị H không thanh toán nợ vay đúng hạn cho Ngân hàng. Do chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2107900280 ngày 20/3/2021 nên ngày 10/01/2022 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định của ngân hàng Nhà nước. Tính đến ngày 04/8/2022, chị H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 135.197.959đ (trong đó dư nợ vay 127.500.000đ, lãi trong hạn 6.825.000đ, lãi quá hạn 654.719đ, lãi suất trên số dư chậm trả lãi 218.240đ). Nên xem hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng T và chị H là sự việc có thật, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn chị Dương Lưu Hải Sơn H có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 04/8/2022 tổng số tiền là 135.197.959đ (trong đó dư nợ vay 127.500.000đ, lãi trong hạn 6.825.000đ, lãi quá hạn 654.719đ, lãi suất trên số dư chậm trả lãi 218.240đ) và buộc chị Dương Lưu Hải Sơn H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2107900280 ngày 20/3/2021 kể từ ngày 05/8/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, giữa Ngân hàng và chị H có ký kết hợp đồng cụ thể, quy định rõ số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất, thời điểm trả hết nợ và phương thức trả nợ nhưng do chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc chị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 04/8/2022 tổng số tiền là 135.197.959đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi chín đồng*), trong đó gồm: dư nợ vay 127.500.000đ, lãi trong hạn 6.825.000đ, lãi quá hạn 654.719đ, lãi suất trên số dư chậm trả lãi 218.240đ và buộc chị H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2107900280 ngày 20/3/2021 kể từ ngày 05/8/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là phù hợp các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể buộc chị Dương Lưu Hải Sơn H phải nộp $135.197.959đ \times 5\% = 6.759.897đ$ (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng*).

Ngân hàng T không phải chịu án phí do yêu cầu được chấp nhận, nên hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 3.290.000đ (*Ba triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0014525 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên Ngân hàng T.

Buộc bị đơn chị Dương Lưu Hải Sơn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ tính đến ngày 04/8/2022 tổng số tiền là 135.197.959đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi chín đồng*), trong đó gồm: dư nợ vay 127.500.000đ, lãi trong hạn 6.825.000đ, lãi quá hạn 654.719đ, lãi suất trên số dư chậm trả lãi 218.240đ và buộc chị Dương Lưu Hải Sơn H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2107900280 ngày 20/3/2021 kể từ ngày 05/8/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Dương Lưu Hải Sơn H có nghĩa vụ nộp 6.759.897đ (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.290.000đ (*Ba triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0014525 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy An